TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 46/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 26-9-2019
V/v: "Ly hôn giữa
bà T và ông H."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam;
2. Ông Hoàng Xuân Tỵ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc "ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Minh T; sinh năm 1979; trú tại: Số nhà X, đường T, phường B', thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn H; sinh năm 1939; trú tại: Số nhà X, đường T, phường B', thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 08/5/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Minh T trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là ông Lê Văn H kết hôn vào năm 2013, đến tháng 5/2015 hai người đã thuận tình ly hôn, tháng 10/2018 đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống giữa ông H và con trai riêng của bà là Phạm Lê Bảo M thường xảy ra mâu thuẫn, bà đã nhiều lần can ngăn nhưng không được dẫn đến việc ông H xung đột tình cảm với bà. Xét mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà T trình bày, bà và ông H có 01 con chung tên Lê Li S, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2013. Con chung đã được giải quyết trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 78/2015 ngày 06/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B nên bà T không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có.

Ông H cố tình trốn tránh, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Đương sự đã tuân thủ đúng theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T và ông H ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, bà Phạm Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: giữa bà Phạm Thị Minh T và ông Lê Văn H đã ly hôn vào tháng 5/2015, tháng 10/2018 đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Trong cuộc sống giữa ông H và bà T không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Xét mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T và ông H được ly hôn.

[3]. Về con chung: Cháu Lê Li S, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2013 đã được giải quyết trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 78/2015 ngày 06/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B nên không giải quyết trong vụ án này

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có nên không giải quyết

[5]. Về án phí: Bà T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Minh T và ông Lê Văn H.

2/ Về án phí: Bà Phạm Thị Minh T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0005483 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP. B;
- UBND phường H, TP. B, Tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Đình Tú